

KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC KHMER PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI VĨNH LONG

Lê Khả Ái¹, Quách Thảo My¹, Lâm Ngọc Mỹ¹, Tạ Thừa Phong¹, Võ Thị Thuý Vy¹

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích mối quan hệ tương hỗ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch cộng đồng tại cộng đồng dân tộc Khmer tỉnh Vĩnh Long. Vận dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, bài viết tích hợp dữ liệu thứ cấp với khảo sát định lượng 200 học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT Trà Vinh tại phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long. Nội dung tập trung vào các hợp phần: lễ hội, tín ngưỡng, nghề thủ công, nghệ thuật, ẩm thực và kiến trúc. Kết quả nhận diện nghịch lý: dù sở hữu vốn văn hóa dồi dào nhưng các giá trị này đang đối diện nguy cơ mai một; đồng thời hoạt động du lịch còn tự phát, thiếu chiến lược và cơ chế chia sẻ lợi ích bền vững. Nghiên cứu đề xuất khung giải pháp can thiệp đồng bộ nhằm tối ưu hóa giá trị di sản cho phát triển sinh kế, dựa trên bảo tồn tính nguyên bản và vai trò chủ thể cộng đồng.

Từ khóa: Cộng đồng Khmer; Du lịch văn hóa; Lễ hội; Vĩnh Long.

PRESERVING KHMER CULTURAL VALUES FOR TOURISM DEVELOPMENT IN VINH LONG PROVINCE

Abstract: This research is funded by Ho Chi Minh City University of Education Foundation for Science and Technology under the student research grant for the 2025-2026 academic year. This study examines the relationship between cultural heritage conservation and community-based tourism in the Khmer community of Vinh Long Province. Employing a mixed-methods approach, it integrates secondary data with a survey of 200 students at Tra Vinh Ethnic Minority Boarding High School in Long Duc Ward, Vinh Long. The research focuses on festivals, religious practices, crafts, arts, cuisine, and architecture. Findings reveal a paradox: rich cultural capital faces decline, while existing tourism remains spontaneous and lacks sustainable benefit-sharing. The study proposes a comprehensive intervention framework to optimize heritage values for sustainable livelihoods, grounded in safeguarding cultural authenticity and strengthening community agency.

Keywords: Khmer community; Cultural tourism; Festival; Vinh Long.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài sinh viên NCKH năm học 2025-2026.

Nộp bản thảo: 02/3/2026

Chấp nhận đăng: 05/5/2026

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành du lịch, việc khai thác các giá trị văn hóa bản địa được xem là một hướng tiếp cận chiến lược nhằm tạo dựng lợi thế cạnh

¹Sinh viên, Khoa Địa lí, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, email liên hệ: lekhaai2007@gmail.com.

tranh bền vững cho các địa phương. Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nơi hội tụ đa dạng cộng đồng các dân tộc, văn hóa không chỉ là di sản cần bảo tồn mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (Nguyễn Mai Quốc Việt, 2025). Trong đó, tỉnh Vĩnh Long nổi lên như một không gian văn hóa đặc thù với sự hiện diện lâu đời của cộng đồng dân tộc Khmer, cùng hệ thống di sản văn hóa phong phú và giàu bản sắc.

Văn hóa Khmer tại Vĩnh Long được định hình bởi sự giao thoa mật thiết giữa các di sản vật thể và phi vật thể gắn bó chặt chẽ với đời sống cộng đồng và môi trường cư trú. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay đang đặt hệ giá trị văn hóa Khmer trước nhiều thách thức. Các yếu tố văn hóa phi vật thể, đặc biệt là lễ hội và tín ngưỡng, có xu hướng bị “sân khấu hóa”, làm suy giảm giá trị vốn có (Lê Hữu Phúc, 2021). Đồng thời, các yếu tố vật thể như nhà ở và không gian sinh hoạt cộng đồng chịu áp lực biến đổi do đô thị hóa, dẫn đến nguy cơ đứt gãy tính liên tục của di sản (Trần Minh Tuấn, 2019). Bên cạnh đó, sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính bền vững và tính nguyên bản của văn hóa (Phạm Thị Cẩm Vân, 2025).

Dưới góc độ khoa học, các nghiên cứu gần đây cho thấy mối quan hệ cộng sinh giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững, trong đó vai trò chủ thể của cộng đồng giữ ý nghĩa quyết định (Nguyễn Mai Quốc Việt, 2025). Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động du lịch văn hóa Khmer vẫn còn mang tính tự phát, thiếu chiều sâu và chưa gắn kết chặt chẽ với sinh kế của cộng đồng (Võ Thị Ngọc, 2022). Điều này đặt ra yêu cầu xây dựng các chiến lược quản trị tích hợp nhằm đảm bảo phát triển bền vững (Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, 2021).

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch, song vẫn tồn tại những khoảng trống đáng chú ý. Các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tiếp cận ở cấp độ vĩ mô hoặc dừng lại ở mô tả, trong khi còn thiếu phân tích chuyên sâu về tác động của du lịch đến “tính thiêng”, sự biến đổi thiết chế văn hóa trong bối cảnh đô thị hóa, cũng như cơ chế phối hợp giữa các chủ thể liên quan trong quản trị di sản. Đặc biệt, các nghiên cứu trường hợp tại những “vùng lõi văn hóa” như Long Đức và Nguyệt Hóa còn hạn chế.

Về nội dung, nghiên cứu tập trung phân tích mối quan hệ giữa phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa Khmer trên ba phương diện chính: (i) Tác động của hoạt động du lịch đến cấu trúc và giá trị văn hóa; (ii) Mức độ tham gia và vai trò của cộng đồng địa phương; và (iii) Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể liên quan trong việc quản lý, khai thác và bảo tồn di sản văn hóa.

Thông qua cách tiếp cận liên ngành, nghiên cứu kỳ vọng góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng mô hình du lịch di sản bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Khmer tại tỉnh Vĩnh Long.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng các nguồn dữ liệu thứ cấp và sơ cấp để đánh giá thực trạng bảo tồn của các giá trị văn hóa Khmer và khả năng khai thác các giá trị văn hóa đó trong việc phục vụ phát triển du lịch tại Vĩnh Long. Nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các sách chuyên khảo, báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, các số liệu thống kê về dân tộc và du lịch, cùng các công trình nghiên cứu về lễ hội, nghệ thuật, làng nghề, tín ngưỡng và đời sống văn hóa Khmer. Các tài liệu này được sử dụng để xây dựng khung lý thuyết và xác định các nhóm giá trị văn hóa cần khảo sát.

Nguồn dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phương pháp nghiên cứu điều tra xã hội học, khảo sát 200 học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT Trà Vinh tại phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long bằng bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1 - 5 nhằm đánh giá mức độ bảo tồn, mức độ khai thác và những mong muốn của cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đồng thời thực hiện phỏng vấn sâu 10 người dân tại lễ hội Ok Om Bok 2025 để làm rõ các yếu tố ảnh hưởng, những nguyên nhân mai một và khả năng phát triển du lịch văn hóa Khmer.

Nội dung bảng hỏi tập trung vào các vấn đề như mức độ hiểu biết về văn hóa truyền thống Khmer, sự quan tâm của học sinh đối với các lễ hội, nghệ thuật, ẩm thực và phong tục tập quán, cũng như quan điểm của các em về vai trò của văn hóa Khmer trong phát triển du lịch và bảo tồn bản sắc dân tộc. Nhóm đối tượng này được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện có chủ đích. Học sinh dân tộc nội trú được xem là những “chủ thể tương lai” của di sản văn hóa Khmer, vừa có sự hiểu biết nhất định về truyền thống gia đình, vừa chịu tác động mạnh mẽ của lối sống hiện đại, do đó ý kiến của họ có tính đại diện cho xu hướng tiếp nhận và bảo tồn văn hóa trong thế hệ trẻ. Bên cạnh khảo sát bằng bảng hỏi, nghiên cứu còn thực hiện phỏng vấn sâu đối với 10 người dân địa phương tại phường Nguyệt Hóa nhằm bổ sung thông tin định tính và tăng độ tin cậy cho kết quả nghiên cứu. Nội dung phỏng vấn tập trung vào thực trạng bảo tồn văn hóa Khmer, vai trò của cộng đồng trong việc gìn giữ các giá trị truyền thống, những biến đổi văn hóa trong đời sống hiện nay và khả năng khai thác văn hóa Khmer phục vụ phát triển du lịch cộng đồng. Đây được xem là nguồn thông tin thực tiễn quan trọng, góp phần làm rõ hơn các vấn đề đặt ra trong khung phân tích của nghiên cứu.

Địa bàn nghiên cứu tại phường Long Đức và phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long. Đây là hai khu vực có mật độ dân cư người Khmer tập trung cao nhất tại tỉnh, đồng thời là nơi lưu giữ các thiết chế văn hóa quan trọng (chùa chiền, làng nghề) và là trung tâm diễn ra các lễ hội lớn (như Ok Om Bok). Việc chọn hai địa bàn này cho phép quan sát rõ nét nhất mối tương quan giữa bảo tồn văn hóa và khai thác du lịch thực tế.

Nghiên cứu sử dụng công cụ SPSS để xử lý số liệu sau khảo sát, giá trị trung bình được dùng làm chỉ số chính để nhận diện mức độ đánh giá của cộng đồng đối với từng thành tố văn hóa. Nghiên cứu không sử dụng trọng số nhằm đảm bảo vai trò như nhau của các giá trị di sản (lễ hội, kiến trúc, ẩm thực...). Điều này phản ánh khách quan sức hấp dẫn tự nhiên của từng thành tố đối với du lịch cộng đồng.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hiện trạng bảo tồn giá trị văn hóa Khmer

BẢNG 1. HIỆN TRẠNG BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC KHMER

Giá trị văn hóa	Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)	Đánh giá
Ngôn ngữ, chữ viết	4,0	0,69	Bảo tồn kém
Âm nhạc (Dù Kê, Rô-băm)	3,8	0,72	Bảo tồn khá tốt
Lễ hội (Ok Om Bok, Chol Chnam Thmay)	4,5	0,50	Bảo tồn tốt
Ẩm thực truyền thống	3,2	0,83	Bảo trung bình
Trang phục, nhà ở	3,7	0,66	Bảo tồn khá tốt

Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2025, n=200.

Kết quả khảo sát cho thấy, các giá trị văn hóa truyền thống của người Khmer vẫn được duy trì ở mức khá tốt, tuy nhiên mức độ bảo tồn giữa các loại hình lại có sự chênh lệch đáng kể. Điển hình nhất có thể thấy là các lễ hội truyền thống như Ok Om Bok và Chol Chnam Thmay là những giá trị được bảo tồn nổi bật nhất, thể hiện qua việc vẫn được tổ chức thường xuyên và duy trì tương đối ổn định trong cộng đồng. Ngược lại, về ngôn ngữ và chữ viết Khmer dù vẫn hiện diện trong đời sống văn hóa nhưng đang có xu hướng suy giảm, đặc biệt ở giới trẻ việc sử dụng ngôn ngữ truyền thống đã giảm dần theo thời gian. Các loại hình văn hóa khác như âm nhạc dân gian Dù Kê và Rô-băm vẫn được duy trì nhưng còn nhiều hạn chế và chưa được biết đến một cách rộng rãi. Các giá trị văn hóa vật thể như ẩm thực, trang phục và kiến trúc Khmer vẫn tồn tại, song mức độ bảo tồn không đồng đều; nhiều yếu tố chỉ còn hiện diện trong không gian nông thôn hoặc dưới dạng những sinh hoạt nhỏ lẻ trong cộng đồng.

Tổng thể cho thấy, các giá trị văn hóa phi vật thể như lễ hội, ngôn ngữ và âm nhạc được bảo tồn tốt hơn so với các giá trị vật thể như ẩm thực, trang phục và kiến trúc. Nhìn chung về mặt bảo tồn các giá trị phi vật thể tuy vẫn được bảo tồn tốt nhưng độ chênh lệch về mức bảo tồn vẫn có sự không đồng đều. Điều này cũng cho thấy rằng, đô thị hóa và giao thoa văn hóa cũng đã có những ảnh hưởng ít nhiều đối với các giá trị văn hóa truyền thống Khmer.

3.2. Khai thác văn hóa Khmer trong phát triển du lịch

Dựa trên kết quả phỏng vấn, hiệu quả khai thác các giá trị văn hóa được phân thành ba mức: cao, trung bình và thấp.

BẢNG 2. CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA DÂN TỘC KHMER ĐANG ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TỈNH VĨNH LONG

Yếu tố văn hóa	Mức độ khai thác	Hiệu quả	Ghi chú
Lễ hội Ok Om Bok	Đã khai thác	Cao	Tổ chức tour tham quan phục vụ phát triển du lịch
Nghệ thuật Dù Kê	Đã khai thác	Trung bình	Biểu diễn phục vụ du khách, nhưng còn thiếu truyền thông
Ẩm thực Khmer	Chưa khai thác	Chưa đánh giá	Cần mở gian hàng, tour ẩm thực
Kiến trúc chùa Khmer	Đã khai thác	Cao	Tổ chức tham quan văn hóa và cần thuyết minh viên bản địa

Nguồn: Kết quả phỏng vấn của tác giả năm 2025, n=10.

Kết quả khảo sát đối với bốn yếu tố văn hóa gồm lễ hội Ok Om Bok, nghệ thuật Dù Kê, ẩm thực Khmer và kiến trúc chùa Khmer cho thấy các giá trị văn hóa này được khai thác ở những mức độ khác nhau trong hoạt động du lịch địa phương, trong đó có những yếu tố đã được khai thác tốt cho phục vụ du lịch, trong khi một số yếu tố khác vẫn chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng.

Lễ hội Ok Om Bok và kiến trúc chùa Khmer là hai trong bốn yếu tố được khai thác nổi bật nhất thông qua các chương trình tham quan, trải nghiệm văn hóa. Tuy nhiên, hoạt động khai thác kiến trúc chùa Khmer vẫn còn gặp một số hạn chế, đặc biệt là sự thiếu hụt đội ngũ thuyết minh viên am hiểu sâu về văn hóa bản địa. Điều này khiến việc giới thiệu và truyền tải đầy đủ các giá trị văn hóa đặc trưng của chùa Khmer đến du khách chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Đối với hai yếu tố văn hóa còn lại là nghệ thuật Dù Kê và ẩm thực truyền thống Khmer, mức độ khai thác có sự khác nhau. Nghệ thuật Dù Kê hiện được khai thác ở mức trung bình thông qua các hoạt động biểu diễn phục vụ du khách nhưng phạm vi vẫn còn hạn chế và chưa được quảng bá rộng rãi, đặc biệt trong việc thu hút du khách quốc tế đến tìm hiểu loại hình nghệ thuật này. Bên cạnh đó, hạn chế trong công tác truyền thông và thiếu nguồn nhân lực trẻ tuổi có niềm đam mê đối với loại hình nghệ thuật Dù Kê vẫn đang là một thách thức lớn đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này. Trong khi đó, ẩm thực truyền thống Khmer hiện nay vẫn chưa được khai thác rõ rệt trong hoạt động du lịch; các món ăn đặc trưng chưa được tích hợp vào các tour du lịch cũng như chưa có mô hình giới thiệu ẩm thực gắn với trải nghiệm văn hóa cho du khách.

Như vậy, có thể thấy hoạt động khai thác du lịch văn hóa Khmer hiện mới dừng lại ở mức tự phát, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng địa phương, cơ quan quản lý và các doanh nghiệp du lịch. Điều này đã khiến các giá trị văn hóa đặc sắc của người Khmer chưa được tổ chức khai thác một cách bài bản, chưa hình thành được sản phẩm du lịch đặc trưng và vì thế chưa trở thành nguồn lực mạnh mẽ đóng góp cho phát triển du lịch địa phương.

3.3 Mong muốn của người dân Khmer

BẢNG 3. MONG MUỐN CỦA NGƯỜI DÂN TẠI KHMER VỀ BẢO TỒN VĂN HÓA

Nội dung mong muốn	ĐTB	ĐLC	Ghi chú
Phục dựng lễ hội truyền thống	4,7	0,45	Rất mong muốn
Mở lớp dạy múa và hát Khmer	4,5	0,50	Mong muốn
Xây dựng quầy bán hàng thủ công	4,2	0,55	Khá mong muốn
Xây nhà trưng bày văn hóa Khmer	4,8	0,40	Rất mong muốn

Nguồn: Khảo sát của tác giả năm 2025, n=200.

Kết quả khảo sát cho thấy cộng đồng Khmer tại địa bàn nghiên cứu có mong muốn khá rõ ràng và mạnh mẽ trong việc bảo tồn cũng như phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Trong các nội dung được khảo sát, xây dựng nhà trưng bày văn hóa Khmer là nội dung được đánh giá cao nhất với điểm trung bình đạt 4,8 và độ lệch chuẩn 0,40, cho thấy sự đồng thuận cao của người dân về nhu cầu có một không gian giới thiệu, lưu giữ và quảng bá các giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng.

Tiếp theo là phục dựng các lễ hội truyền thống với điểm trung bình 4,7 (ĐLC = 0,45). Kết quả này phản ánh mong muốn của người dân trong việc khôi phục và duy trì các hoạt động lễ hội truyền thống - vốn được xem là yếu tố quan trọng trong đời sống tinh thần cũng như là nguồn tài nguyên văn hóa có tiềm năng phục vụ phát triển du lịch. Bên cạnh đó, nhu cầu mở lớp dạy múa và hát Khmer cũng được đánh giá ở mức cao (ĐTB = 4,5, ĐLC = 0,50), cho thấy cộng đồng rất quan tâm đến việc truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống cho thế hệ trẻ.

Ngoài ra, người dân cũng bày tỏ mong muốn xây dựng các quầy bán hàng thủ công phục vụ du lịch với điểm trung bình 4,2 (ĐLC = 0,55). Mặc dù mức độ mong muốn thấp hơn so với các nội dung khác, nhưng kết quả này vẫn cho thấy xu hướng tích cực của người dân trong việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động kinh tế gắn với du lịch, đặc biệt là thông qua việc giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm thủ công truyền thống của cộng đồng Khmer.

Kết quả phỏng vấn sâu và quan sát thực tế tại địa bàn nghiên cứu cũng cho thấy nhiều người dân địa phương bày tỏ mong muốn được tham gia vào quá trình bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch. Một số người dân cho rằng nếu có sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch trong việc tổ chức không gian trưng bày văn hóa, phục dựng lễ hội hoặc mở lớp truyền dạy nghệ thuật truyền thống, họ sẵn sàng tham gia biểu diễn, giới thiệu văn hóa Khmer và bán các sản phẩm thủ công phục vụ du khách. Điều này cho thấy cộng đồng Khmer không chỉ có nhu cầu bảo tồn văn hóa mà còn có ý thức chủ động tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng.

Nhìn chung, các kết quả khảo sát định lượng kết hợp với dữ liệu định tính đều cho thấy cộng đồng Khmer có mong muốn mạnh mẽ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, để những mong muốn này được hiện thực hóa, cần có sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương, các tổ chức văn hóa và doanh nghiệp du lịch trong việc xây dựng cơ chế, chính sách cũng như tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch một cách bền vững.

3.4. Mối quan hệ tương hỗ giữa văn hóa Khmer và du lịch cộng đồng tại tỉnh Vĩnh Long

Sự tác động của văn hóa Khmer tại tỉnh Vĩnh Long đối với du lịch cộng đồng

Kết quả nghiên cứu cho thấy văn hóa Khmer tại Vĩnh Long không chỉ là yếu tố bản sắc mà còn trực tiếp góp phần hình thành một số sản phẩm và dịch vụ du lịch cộng đồng tại địa phương. Các giá trị văn hóa, đặc biệt là lễ hội và kiến trúc tôn giáo, đã bước đầu được chuyển hóa thành những hoạt động du lịch cụ thể, tạo nên sức hấp dẫn riêng cho điểm đến.

Cụ thể, các lễ hội truyền thống như Ok Om Bok đã được khai thác thành sản phẩm du lịch theo mùa vụ, với các hoạt động trải nghiệm như tham gia nghi lễ cúng trăng, thả đèn nước và thưởng thức văn nghệ dân gian. Thực tế khảo sát cho thấy đây là yếu tố được khai thác hiệu quả nhất, góp phần thu hút khách du lịch và hình thành các dịch vụ đi kèm như tổ chức tour, hướng dẫn tham quan và tiêu thụ sản phẩm địa phương. Tương tự, hệ thống chùa Khmer đã tạo ra sản phẩm du lịch tham quan văn hóa - tâm linh, nơi du khách có thể tìm hiểu kiến trúc, đời sống tôn giáo và sinh hoạt cộng đồng. Nhiều chương trình tham quan hiện nay đã đưa chùa Khmer trở thành điểm dừng chính, cho thấy vai trò rõ rệt của yếu tố văn hóa này trong cấu trúc sản phẩm du lịch.

Tuy nhiên, mức độ tác động của các yếu tố văn hóa không đồng đều. Nghệ thuật Dù Kê và Rô-băm hiện chủ yếu được khai thác dưới dạng biểu diễn phục vụ khách trong các chương trình tham quan, chưa phát triển thành sản phẩm độc lập như các chương trình biểu diễn định kỳ. Trong khi đó, các giá trị như ẩm thực và thủ công truyền thống - dù có tiềm năng lớn - vẫn chưa được chuyển hóa thành các dịch vụ cụ thể như tour ẩm thực, lớp học chế biến món ăn hay không gian trải nghiệm làng nghề. Điều này phù hợp với thực tế khi người dân có nhu cầu tham gia bán sản phẩm thủ công và đặc sản, nhưng chưa có mô hình tổ chức phù hợp để khai thác.

Như vậy, văn hóa Khmer đã tác động đến du lịch cộng đồng thông qua việc hình thành ba nhóm sản phẩm: (1) sản phẩm rõ nét như tour lễ hội và tham quan chùa; (2) sản phẩm hỗ trợ như biểu diễn nghệ thuật; (3) sản phẩm tiềm năng như ẩm thực và thủ công. Sự khác biệt này cho thấy khả năng tham gia của văn hóa vào du lịch phụ thuộc trực tiếp vào mức độ bảo tồn và cách tổ chức khai thác. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả, cần định hướng phát triển các sản phẩm cụ thể gắn với từng loại hình văn hóa, qua đó biến nguồn lực văn hóa thành động lực thực sự cho du lịch cộng đồng.

Sự tác động của du lịch cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa Khmer tại phường Nguyệt Hóa và phường Long Đức tỉnh Vĩnh Long

Tại phường Nguyệt Hóa và phường Long Đức, du lịch cộng đồng đã bước đầu tạo ra những tác động cụ thể đến việc bảo tồn văn hóa Khmer. Minh chứng rõ nhất là lễ hội Ok Om Bok vẫn được duy trì thường xuyên tại Nguyệt Hóa và đã thu hút lượng lớn khách tham quan, qua đó hình thành các hoạt động đi kèm như hướng dẫn tham quan và bán sản phẩm địa phương. Tương tự, các chùa Khmer ở Long Đức đã trở thành điểm đến trong các tuyến du lịch văn hóa, góp phần thúc đẩy việc giữ gìn cảnh quan, kiến trúc và duy trì sinh hoạt tôn giáo. Ngoài ra, một số đội văn nghệ địa phương đã tham gia biểu diễn Dù Kê phục vụ du khách trong các dịp lễ, cho thấy du lịch đã góp phần duy trì thực hành nghệ thuật truyền thống trong cộng đồng. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy người dân có nhu cầu cao trong việc xây dựng nhà trưng bày văn hóa, mở lớp dạy nghệ thuật và bán sản phẩm thủ công, phản ánh xu hướng gắn bảo tồn với sinh kế từ du lịch.

Tuy nhiên, tác động này vẫn còn hạn chế do hoạt động du lịch chủ yếu mang tính tự phát, thiếu tổ chức và liên kết. Một số hoạt động phục vụ khách có xu hướng đơn giản hóa nội dung văn hóa, trong khi nhiều giá trị như ẩm thực và thủ công truyền thống vẫn chưa được khai thác. Điều này cho thấy du lịch mới chỉ góp phần duy trì một số yếu tố văn hóa nhất định, chưa thực sự trở thành công cụ toàn diện cho bảo tồn. Vì vậy, cần có định hướng phát triển du lịch cộng đồng bài bản hơn để vừa khai thác hiệu quả vừa đảm bảo gìn giữ các giá trị văn hóa Khmer một cách bền vững.

3.5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng các giá trị văn hóa Khmer tại Vĩnh Long vẫn đang được duy trì, song mức độ bảo tồn và khai thác có sự phân hóa rõ rệt giữa các loại hình. Những yếu tố như lễ hội truyền thống và kiến trúc chùa Khmer tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong đời sống văn hóa và đã bước đầu được chuyển hóa thành các sản phẩm du lịch cụ thể như tour tham quan lễ hội, trải nghiệm không gian chùa và du lịch tâm linh. Ngược lại, các giá trị như ngôn ngữ, nghệ thuật trình diễn và đặc biệt là ẩm thực, thủ công truyền thống tuy vẫn tồn tại nhưng chưa được tổ chức khai thác tương xứng, dẫn đến việc chưa hình thành các sản phẩm du lịch chuyên biệt như tour ẩm thực Khmer, chương trình biểu diễn nghệ thuật định kỳ hay không gian trải nghiệm làng nghề.

Khi so sánh với các nghiên cứu trước đây về du lịch văn hóa cộng đồng ở Việt Nam, có thể thấy kết quả này vừa có điểm tương đồng vừa có sự khác biệt. Tương đồng ở chỗ nhiều công trình đã chỉ ra rằng các yếu tố văn hóa phi vật thể, đặc biệt là lễ hội và tín ngưỡng, thường được khai thác sớm và dễ dàng hơn trong phát triển du lịch do có tính hấp dẫn cao và khả năng tổ chức theo sự kiện. Điều này cũng phù hợp với thực tế tại Vĩnh Long khi lễ hội Khmer đã trở thành sản phẩm du lịch rõ nét nhất. Tuy nhiên, điểm khác biệt nằm ở chỗ, trong các mô hình thành công như du lịch Chăm ở Ninh Thuận hay Êđê ở Đắk Lắk, văn hóa không chỉ dừng lại ở việc “trình diễn” mà đã được phát triển thành hệ thống sản phẩm hoàn chỉnh như homestay, trải nghiệm nghề thủ công, lớp học văn hóa và tour sinh hoạt cộng đồng. Trong khi đó, tại Vĩnh Long, các yếu tố tương tự (ẩm thực, thủ công, nghệ thuật) vẫn chưa được cấu trúc thành sản phẩm cụ thể, dù cộng đồng địa phương có nhu cầu tham gia rất rõ ràng.

Sự khác biệt này cho thấy một khoảng trống trong cách tiếp cận phát triển du lịch văn hóa Khmer: thay vì thiết kế sản phẩm dựa trên trải nghiệm toàn diện, hoạt động khai thác hiện nay vẫn thiên về tham quan và quan sát. Điều này lý giải vì sao nhiều giá trị văn hóa dù được bảo tồn nhưng chưa tạo

ra giá trị kinh tế, đồng thời cũng chưa góp phần mạnh mẽ vào việc nâng cao sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Từ đó có thể rút ra một số nhận định quan trọng. Về thể mạnh, Vĩnh Long sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa Khmer phong phú, đặc biệt là hệ thống lễ hội, chùa chiền và đời sống cộng đồng còn tương đối nguyên vẹn - đây là nền tảng thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch mang tính trải nghiệm và bản địa cao. Bên cạnh đó, sự sẵn sàng tham gia của người dân (thông qua mong muốn mở lớp dạy nghệ thuật, xây dựng không gian trưng bày, kinh doanh sản phẩm thủ công) là một lợi thế lớn để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, điểm yếu nổi bật là thiếu sự liên kết giữa bảo tồn văn hóa và phát triển sản phẩm du lịch. Cụ thể, nhiều giá trị văn hóa chưa được “đóng gói” thành sản phẩm cụ thể (như tour ẩm thực, show nghệ thuật, trải nghiệm làng nghề), thiếu nguồn nhân lực am hiểu văn hóa để truyền tải cho du khách và hạn chế trong công tác tổ chức, quảng bá. Điều này khiến hoạt động du lịch hiện nay vẫn mang tính rời rạc, chưa tạo được dấu ấn đặc trưng so với các địa phương khác.

Như vậy, kết quả nghiên cứu không chỉ phản ánh thực trạng bảo tồn và khai thác văn hóa Khmer mà còn cho thấy rõ khoảng cách giữa tiềm năng và thực tế phát triển du lịch. Việc nhận diện được các điểm mạnh và hạn chế này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp trong giai đoạn tiếp theo, theo hướng xây dựng sản phẩm du lịch cụ thể, tăng cường vai trò của cộng đồng và nâng cao giá trị kinh tế của văn hóa trong phát triển du lịch bền vững.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy các giá trị văn hóa Khmer tại Vĩnh Long vẫn được duy trì tương đối tốt, đặc biệt là các yếu tố phi vật thể như lễ hội và đời sống tín ngưỡng. Trong đó, các lễ hội truyền thống đã được bảo tồn ổn định và trở thành cơ sở quan trọng để hình thành các sản phẩm du lịch cụ thể như tour tham gia nghi lễ, trải nghiệm văn hóa cộng đồng theo mùa vụ. Bên cạnh đó, hệ thống chùa Khmer cũng đã được khai thác thành các điểm du lịch văn hóa - tâm linh, góp phần tạo nên tuyến tham quan đặc trưng của địa phương. Tuy nhiên, sự chênh lệch trong mức độ bảo tồn giữa các loại hình đã dẫn đến sự không đồng đều trong khả năng chuyển hóa thành sản phẩm du lịch. Các yếu tố như nghệ thuật Dù Kê mới chỉ dừng ở mức biểu diễn phục vụ khách, trong khi ẩm thực và thủ công truyền thống - dù có tiềm năng lớn - vẫn chưa được tổ chức thành các sản phẩm như tour ẩm thực, không gian trải nghiệm hay làng nghề du lịch.

Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hoạt động khai thác du lịch văn hóa Khmer hiện còn mang tính tự phát, thiếu sự liên kết giữa cộng đồng, chính quyền và doanh nghiệp. Điều này khiến nhiều giá trị văn hóa dù được bảo tồn nhưng chưa tạo ra giá trị kinh tế rõ rệt. Tuy vậy, một điểm tích cực là cộng đồng Khmer có nhu cầu và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch, thể hiện qua mong muốn xây dựng không gian trưng bày văn hóa, mở lớp truyền dạy nghệ thuật và phát triển sản phẩm thủ công. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng gắn với văn hóa Khmer là rất lớn nếu có định hướng phù hợp.

Từ góc độ tương hỗ, du lịch cộng đồng đã bước đầu góp phần duy trì một số giá trị văn hóa thông qua việc tạo thêm nguồn thu và cơ hội thực hành văn hóa trong môi trường thực tế. Tuy nhiên, nếu thiếu định hướng, hoạt động du lịch cũng có thể làm đơn giản hóa hoặc biến đổi giá trị văn hóa

truyền thống. Do đó, vấn đề đặt ra là cần đảm bảo sự cân bằng giữa khai thác và bảo tồn để văn hóa Khmer vừa được gìn giữ, vừa trở thành nguồn lực phát triển bền vững cho địa phương.

4.2. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả phân tích về tiềm năng và thực trạng khai thác văn hóa Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại Vĩnh Long, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững.

Trước hết, cần xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng dựa trên từng loại hình văn hóa Khmer thay vì khai thác rời rạc và thiếu tính liên kết. Các hoạt động như lễ hội truyền thống, nghệ thuật Dù Kê, ẩm thực và nghề thủ công cần được tổ chức thành những sản phẩm du lịch chuyên đề có khả năng phục vụ thường xuyên cho du khách. Cụ thể, có thể phát triển tour trải nghiệm lễ hội gắn với thực hành nghi lễ dân gian, chương trình biểu diễn nghệ thuật Dù Kê định kỳ, không gian giới thiệu ẩm thực Khmer hoặc trải nghiệm làm bánh dân gian và sản phẩm thủ công truyền thống. Đây là giải pháp quan trọng nhằm chuyển hóa các giá trị văn hóa thành sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần tạo sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, cần tăng cường vai trò chủ thể của cộng đồng Khmer trong hoạt động du lịch. Người dân địa phương không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà cần được tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức và cung cấp dịch vụ du lịch như hướng dẫn viên bản địa, biểu diễn nghệ thuật, kinh doanh ẩm thực và sản phẩm thủ công truyền thống. Đồng thời, nên ưu tiên xây dựng các mô hình nhà trưng bày văn hóa Khmer hoặc “bảo tàng sống” nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa trong môi trường sinh hoạt cộng đồng, tạo điểm nhấn hấp dẫn cho du khách.

Đối với đội ngũ nghệ nhân và người am hiểu văn hóa Khmer, cần có chính sách hỗ trợ và đãi ngộ phù hợp để khuyến khích hoạt động truyền dạy và bảo tồn di sản văn hóa truyền thống. Các nghệ nhân giữ vai trò quan trọng trong việc lưu giữ nghệ thuật trình diễn, nghi lễ, nghề thủ công và tri thức dân gian của người Khmer. Vì vậy, việc tạo điều kiện để nghệ nhân tham gia vào các hoạt động du lịch, biểu diễn và hướng dẫn trải nghiệm sẽ góp phần nâng cao giá trị văn hóa bản địa, đồng thời tạo cơ hội truyền nghề cho thế hệ trẻ.

Ngoài ra, cần chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch gắn với văn hóa Khmer. Chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan cần tổ chức các chương trình đào tạo về kiến thức văn hóa bản địa, kỹ năng thuyết minh, giao tiếp và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho người dân và đội ngũ làm du lịch. Đây là giải pháp cần thiết nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt nhân lực có hiểu biết sâu về văn hóa Khmer và nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch.

Đồng thời, cần tăng cường công tác liên kết và quảng bá giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng Khmer trong xây dựng sản phẩm và phát triển thị trường du lịch. Chính quyền địa phương cần đóng vai trò điều phối, hỗ trợ kết nối các nguồn lực, đồng thời đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hình ảnh văn hóa Khmer thông qua các sự kiện văn hóa, lễ hội và nền tảng truyền thông du lịch. Việc liên kết với các tuyến, điểm du lịch trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng sẽ góp phần mở rộng khả năng thu hút khách.

Cuối cùng, cần xây dựng cơ chế quản lý theo hướng phát triển du lịch bền vững, đảm bảo việc khai thác du lịch không làm biến dạng hay thương mại hóa quá mức các giá trị văn hóa truyền thống. Hoạt động bảo tồn cần gắn với đời sống thực tiễn của cộng đồng Khmer và có sự tham gia giám sát

của người dân địa phương, nghệ nhân và chính quyền. Chỉ khi đảm bảo được sự hài hòa giữa bảo tồn và khai thác du lịch, văn hóa Khmer mới có thể phát huy hiệu quả vai trò là nguồn lực cho phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại Vĩnh Long.

4.3. Gợi ý mô hình phát triển du lịch văn hóa Khmer Vĩnh Long

BẢNG 4. GỢI Ý MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA KHMER VĨNH LONG

Mô hình	Nội dung chính	Tác động kinh tế - văn hóa
Du lịch cộng đồng Khmer Song Lộc	Homestay, trải nghiệm lễ hội, học nấu món Khmer.	Giữ gìn bản sắc, tăng thu nhập hộ dân.
Làng nghề thủ công truyền thống	Dệt chiếu, làm mặt nạ, chế tác nhạc cụ.	Bảo tồn nghề, tạo việc làm tại chỗ.
Tuyến du lịch liên tỉnh	Vĩnh Long - Cần Thơ	Kết nối di sản, mở rộng thị trường du lịch.
Không gian văn hóa số Khmer	Website, 3D, thực tế ảo.	Quảng bá toàn cầu, giáo dục thế hệ trẻ.

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Khmer phục vụ phát triển du lịch ở Vĩnh Long không chỉ là vấn đề văn hóa mà còn là chiến lược phát triển địa phương bền vững. Khi di sản trở thành sản phẩm du lịch, người dân Khmer không chỉ là “người gìn giữ” mà còn là “chủ thể sáng tạo”. Chính sự đồng hành giữa chính quyền - cộng đồng - nhà trường - doanh nghiệp sẽ là chìa khóa để văn hóa Khmer lan tỏa mạnh mẽ, góp phần khẳng định vị thế của văn hóa Nam Bộ trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Nhân Dân (2024, 9 tháng 10). *Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng dân tộc Khmer*.
2. Báo Nhân Dân (2025, 15 tháng 2). *Gìn giữ giá trị văn hóa của người Khmer Nam Bộ*.
3. Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018). *Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018). *Văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2025, 5 tháng 11). *Phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia - Nghề làm mào, mặt nạ truyền thống của người Khmer*.
7. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2024). *Phát huy giá trị di sản văn hóa Khmer phục vụ phát triển du lịch*.
8. Đặng Nghiêm Vạn (2015). *Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
9. Lê Hữu Phúc (2021). Bảo tồn văn hóa phi vật thể trong bối cảnh phát triển du lịch. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, (5), 34- 40.
10. Nguyễn Mai Quốc Việt (2025). Du lịch bền vững và văn hóa vùng miền ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Phát triển Bền vững*, 12(2), 45- 56.

11. Nguyễn Văn Hùng (2020). Phát triển du lịch văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, 8(1), 23- 30.
12. Phạm Thị Cẩm Vân (2025). Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch văn hóa Khmer. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, (3), 89- 98.
13. Tổng cục Du lịch Việt Nam (2020). *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*.
14. Trần Lê Hùng. (2023). Không gian văn hóa Khmer trong bối cảnh đô thị hóa tại Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (6), 101- 110.
15. Trần Minh Tuấn (2019). Biến đổi không gian văn hóa ở Nam Bộ dưới tác động của đô thị hóa. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, (7), 67- 75.
16. Ủy ban Dân tộc (2020). *Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030*.
17. Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long (2021). *Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021- 2030*.
18. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (2017). *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
19. Võ Thị Ngọc (2022). Du lịch văn hóa Khmer tại Vĩnh Long: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 58(4), 112-120.